

Số: /TTr-SKHĐT

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

## TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư và hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2024-2025 và đến năm 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông báo số 1216-TB/TU ngày 19/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Danh mục dự án thu hút đầu tư và tạm dừng, hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Hải Dương quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương;

Căn cứ quy định và văn bản có liên quan.

Ngày 23/10/2023, UBND tỉnh có Văn bản số 3975/UBND-VP về việc hoàn thiện, bổ sung Danh mục dự án thu hút, dừng và hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2023-2030, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiếp tục hoàn thiện, bổ sung Danh mục dự án thu hút, dừng và hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023-2030 cho phù hợp với quy hoạch tỉnh, trong đó cần xây dựng nguyên tắc, tiêu chí xác định cụ thể đối với các dự án thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư và hạn chế thu hút đầu tư, đồng thời thực hiện việc phân kỳ dự án thu hút đầu tư theo từng giai đoạn để đảm bảo tính khả thi.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo nguyên tắc, tiêu chí xác định đối với các dự án thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư, hạn chế thu hút đầu tư và hoàn thiện Dự thảo “*Danh mục thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư và hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2024-2025 và đến năm 2030*”; ngày 30/10/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn

bản số 3183/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT xin ý kiến các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố về nội dung dự thảo nêu trên. Đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Y tế, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp và UBND huyện Ninh Giang.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của liên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư và hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2024-2025 và đến năm 2030, cụ thể như sau:

**I. Nguyên tắc, tiêu chí xây dựng danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư và hạn chế thu hút đầu tư.**

***1. Nguyên tắc, tiêu chí xây dựng danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư:***

a) Nguyên tắc:

- Phù hợp với chủ trương, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Phù hợp Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chương trình, đề án của ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan.

b) Tiêu chí:

- Thu hút đầu tư khu, cụm công nghiệp để tạo quỹ đất sạch có hạ tầng đồng bộ thuận lợi trong việc thu hút đầu tư nhất là dự án đầu tư nước ngoài.

- Các dự án sản xuất thuộc Danh mục ưu tiên thu hút đầu tư của Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ ban hành kèm theo Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh.

- Xây dựng hạ tầng thương mại, du lịch chất lượng cao, tạo ra các sản phẩm du lịch tăng tính liên kết với khu vực và nội tỉnh.

- Phát triển các trung tâm logistics trở thành các trung tâm dịch vụ nòng cốt trong lưu thông và phân phối hàng hóa, phục vụ đắc lực cho sản xuất, tiêu dùng hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Sản xuất nông – lâm – thủy sản ứng dụng công nghệ cao kết hợp với chế biến, bảo quản.

- Giải quyết nhu cầu chỗ ở cho các đối tượng thu nhập thấp nhất là công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

- Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày

10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2013 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Nguyên tắc, tiêu chí xây dựng danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực không thu hút đầu tư:**

a) Nguyên tắc:

- Không phù hợp với chủ trương, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh theo theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Không phù hợp Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chương trình, đề án của ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan.

b) Tiêu chí:

- Sử dụng công nghệ lạc hậu, công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế, cấm chuyển giao.

- Tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, khi phát sinh sự cố ảnh hưởng nặng nề tới sức khỏe con người và môi trường.

- Dự án thâm dụng tài nguyên địa phương (*lao động, đất đai, điện, nước,...*).

*(Việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).*

**3. Nguyên tắc, tiêu chí xây dựng danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực hạn chế thu hút đầu tư:**

a) Nguyên tắc:

- Các dự án đầu tư sản xuất phi nông nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhưng phù hợp Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chương trình, đề án của ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan.

- Các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận (*đang hoạt động ổn định với mục tiêu thuộc Danh mục không thu hút đầu tư*) và có đề xuất điều chỉnh tăng quy mô đầu tư.

b) Tiêu chí:

- Có tác động lớn đến kinh tế - xã hội cho địa phương.

- Không hoặc ít gây tác động ảnh hưởng đến môi trường, dân sinh.

**II. Đề xuất, kiến nghị:**

Trên cơ sở các căn cứ pháp lý, tình hình thực tiễn của địa phương và ý kiến tham gia của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh với nội dung sau:

**1. Ban hành Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư và hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2024-2025 và đến năm 2030, cụ thể như sau:**

***1.1. Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư:***

a) Giai đoạn 2024-2025 (*41 dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư*), trong đó:

- Dự án hạ tầng cụm công nghiệp: **04 dự án.**
- Dự án xã hội hóa: **11 dự án** (gồm: *04 dự án thuộc lĩnh vực văn hóa; 07 dự án thuộc lĩnh vực thể thao (06 dự án sân golf)*).
- Dự án nhà ở xã hội: **13 dự án.**
- Dự án thương mại, dịch vụ, du lịch, logistics: **06 dự án.**
- Ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất công nghiệp sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường và dự án công nghiệp hỗ trợ: **07 dự án.**

b) Giai đoạn đến năm 2030 (*112 dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư*), trong đó:

- Dự án hạ tầng giao thông: **32 dự án** (*01 dự án đường giao thông, 16 dự án cảng giao thông, 15 dự án bến xe*).
- Dự án hạ tầng khu công nghiệp: **14 dự án.**
- Dự án xã hội hóa: **29 dự án** (gồm: *13 dự án thuộc lĩnh vực y tế; 06 dự án thuộc lĩnh vực giáo dục; 03 dự án thuộc lĩnh vực văn hóa; 07 dự án thuộc lĩnh vực thể thao (02 dự án sân golf)*).
- Dự án thuộc lĩnh vực môi trường: **06 dự án.**
- Dự án nhà ở xã hội: **05 dự án.**
- Dự án thương mại, dịch vụ, du lịch, logistics: **12 dự án.**
- Dự án nông, lâm, thủy sản: **13 dự án.**
- Dự án năng lượng: **01 dự án.**

(*Chi tiết như danh mục kèm theo*)

***1.2. Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực không thu hút đầu tư đến năm 2030:***

a) Giữ nguyên Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực không thu hút đầu tư theo Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh:

- Dệt nhuộm (*dệt có công đoạn nhuộm*), giặt mài.
- Sản xuất các sản phẩm có liên quan mà trong quá trình sản xuất có công đoạn thuộc da, sơ chế da, nhuộm da.
- Lọc hóa dầu (*trong đó có sử dụng nguyên liệu đầu vào là phế liệu*).
- Sản xuất pin (*trừ hoạt động gia công lắp ráp, sản xuất pin dung lượng lớn, tuổi thọ lớn, an toàn và thân thiện môi trường*), ắc quy.
- Chế biến mủ cao su; sản xuất, chế biến nguyên liệu cao su; sản xuất sản phẩm cao su (*trừ hoạt động gia công lắp ráp, định hình cơ học sản phẩm*); sản xuất nhựa tổng hợp, composite (*trong đó có sử dụng nguyên liệu đầu vào là phế liệu nhập khẩu*); sản xuất bột giấy và giấy từ bột giấy, ván sợi; tái chế cao su.
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng, như: Xi măng, gạch xây từ đất sét nung, vôi (*nung vôi theo công nghệ thủ công*), tấm lợp có sử dụng amiang.
- Khai thác, làm giàu quặng khoáng sản độc hại; tinh chế và chế biến khoáng sản độc hại; khai thác thô không qua chế biến các nguồn tài nguyên thiên nhiên khoáng sản.

b) Bổ sung Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực không thu hút đầu tư:

- Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất:
  - + Sản xuất các hoá chất, chất nhuộm cho quá trình dệt, nhuộm;
  - + Sản xuất mực in;
  - + Sản xuất hoá chất là môi chất lạnh làm ảnh hưởng tầng ozon;
  - + Sản xuất các sản phẩm cùng loại sử dụng như chất làm sáng huỳnh quang;
  - + Sản xuất hoá chất cơ bản từ các nguyên liệu quặng như đốt quặng pirít sắt sản xuất H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> và S...; sản xuất hoá chất cơ bản như axit, kiềm, các dung môi thơm trong quá trình sản xuất có xảy ra phản ứng hoá học (*loại trừ quá trình pha loãng, cô đặc, phối trộn...*);
  - + Sản xuất hoá chất là các hợp chất của Hg và Xyanua;
  - + Sản xuất phân bón từ các nguyên liệu nguyên sinh có xảy ra phản ứng hoá học (*loại trừ phân bón phối trộn như NPK, phân hữu cơ...*);
  - + Sản xuất xà phòng dạng bánh;
  - + Sản xuất các loại hoá chất bảo vệ thực vật;
  - + Sản xuất các loại bột thuốc nổ; pháo hoa, chất nổ; diêm;
  - + Sản xuất hoá chất dùng để làm ảnh;
  - + Sản xuất chất để tẩy kim loại;
  - + Sản xuất hạt nhựa nguyên sinh và cao su từ nguyên liệu khí dầu mỏ; chất giống nhựa;

+ Các dự án không thuộc các nhóm nêu trên nhưng có một (*hoặc nhiều*) công đoạn sản xuất như các nhóm nêu trên (*hoặc có tính chất tương tự như các nhóm nêu trên*).

- Các dự án sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc các dự án sản xuất có phát sinh mùi đặc trưng.

- Gia công hàng may mặc, da giày.

- Ngành nghề, lĩnh vực có sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế, cấm chuyển giao được ban hành tại phụ lục II và III của Nghị định số 76/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (*hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền ban hành*).

(*Chi tiết như danh mục kèm theo*)

### **1.3. Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực hạn chế thu hút đầu tư đến năm 2030:**

a) Giữ nguyên Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực hạn chế thu hút đầu tư theo Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh:

- Các dự án có mục tiêu sản xuất công nghiệp nằm ngoài Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (*đối với các dự án không thuộc ngành nghề, lĩnh vực bị pháp luật cấm và các ngành nghề, lĩnh vực tạm dừng thu hút đầu tư*).

- Các dự án sản xuất, kinh doanh bến, bãi (*than, tro, xỉ, vật liệu xây dựng*).

- Các dự án có công đoạn xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất.

b) Bổ sung Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực hạn chế thu hút đầu tư:

- Các dự án đầu tư có quy mô lớn nhưng sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng.

- Sản xuất hàng may mặc, da giày.

- Các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận và hiện đang hoạt động ổn định với mục tiêu thuộc Danh mục không thu hút đầu tư đến năm 2030 của tỉnh, có đề xuất tăng quy mô đầu tư.

(*Chi tiết như danh mục kèm theo*)

## **2. Tổ chức thực hiện:**

### **2.1. Văn phòng UBND tỉnh:**

Thực hiện đăng tải Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư và hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2024-2025 và đến năm 2030 trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

## **2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đăng tải Danh mục dự án, ngành, nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư và hạn chế thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2024-2025 và đến năm 2030 trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nghiên cứu thực hiện.

**2.3. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị liên quan:** Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp thực hiện theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, ĐT, TĐ&GSĐT (CV. Long).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hải Châu**